TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29/06/2020
"V/v: Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG – TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **DƯƠNG VĂN VŨ**
Các Hội thẩm nhân dân: 01/ Ông **NGUYỄN VĂN TÂM**
02/ Bà **HOÀNG THỊ XOAN**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **NGUYỄN THỊ NGA** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương*** *tham gia phiên tòa:* Bà **PHAN THỊ LÀNH** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/06/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương – tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2019/TLST – HNGĐ ngày 03/12/2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình: *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXX – HNGĐ ngày 19/05/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST – HNGĐ ngày 09/06/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Kiều Lê N**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn A – LX – Đ – Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Trần T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn K – P – Đ – Lâm Đồng.

(Chị Kiều Lê N có mặt, anh Mai Trần T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/08/2019, bản tự khai ngày 03/12/2019 và lời khai tại phiên tòa – nguyên đơn chị Kiều Lê N trình bày: Chị Kiều Lê N và anh Mai Trần T tìm hiểu và kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K – Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60 Quyển số 01/2004 ngày 20/08/2007, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại xã LX, Đ, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do đôi bên bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh

đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến chị Kiều Lê N không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó anh Mai Trần T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa chị Kiều Lê N yêu cầu được ly hôn với anh Mai Trần T.

- *Về con chung:* Chị Kiều Lê N xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị và anh Mai Trần T có 01 con chung là cháu Mai Khánh H, sinh ngày 08/03/2009, hiện nay cháu đang sống chung với chị Mai. Nguyện vọng của chị Kiều Lê N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Mai Trần T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Kiều Lê N xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Mai Trần T đều vắng mặt. Đồng thời, vào ngày 12/03/2020 chị Kiều Lê N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Kiều Lê N vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Mai Trần T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Lê N, cho chị Kiều Lê N và anh Mai Trần T được ly hôn với nhau; Về con chung: giao con chung Mai Khánh H, sinh ngày 08/03/2009 cho chị Kiều Lê N được trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án *"Xin ly hôn"* giữa nguyên đơn chị Kiều Lê N và bị đơn anh Mai Trần T. Anh Mai Trần T có nơi cư trú tại: Thôn K – P – Đ – Lâm Đồng, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Việc bị đơn anh Mai Trần T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 227, 228, 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án và giành quyền kháng cáo vắng mặt cho anh Mai Trần T là đủ.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Kiều Lê N và anh Mai Trần T tự nguyện yêu thương, tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K – Đ vào năm 2007, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 Quyển số 01/2004 ngày 20/08/2007. Sau khi kết hôn đôi bên chung sống với nhau tại xã LX, Đ, Lâm Đồng. Trong quá trình chung sống giữa đôi bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hằng ngày, từ đó dẫn đến đôi bên có lời qua tiếng lại, đánh đập và xúc phạm lẫn nhau, nhiều lần như thế khiến chị Kiều Lê N không thể chịu đựng được. Bên cạnh đó anh Mai Trần T không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, còn có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, dẫn đến đôi bên phải sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, từ đó mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.Nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, chị Kiều Lê N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Mai Trần T.

Phía anh Mai Trần T vắng mặt nhưng trong quá trình Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập nhưng anh Phương đều không đến, không hợp tác, tại Biên bản xác minh ngày 03/12/2019 (bút lục số 17), thì anh Mai Trần T hiện đang cư trú ổn định tại địa phương. Như vậy, có thể thấy anh Mai Trần T không có thiện chí mong muốn quay về đoàn tụ với chị Kiều Lê N.

Tại phiên tòa hôm nay chị Kiều Lê N vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Mai Trần T. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo để hai bên về chung sống lại cũng không hạnh phúc. Nên cho hai bên được ly hôn là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về con chung:* Tại phiên tòa hôm nay, chị Kiều Lê N vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Mai Khánh H, sinh ngày 08/03/2009.

Quá trình làm việc và hòa giải tại Tòa án, đã nhiều lần triệu tập hợp lệ anh Mai Trần T đến để làm việc nhưng anh Phương không hợp tác cũng không có thiện chí mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Từ khi chị Mai và anh Phương sống ly thân cho đến nay thì con chung do chị Mai trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phương không đến thăm nom hay cấp đưỡng để nuôi con.

Đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 03/02/2020 (bút lục số 33) thì nguyện vọng của cháu Mai Khánh H muốn được sống chung với chị Kiều Lê N.

Để ổn định cuộc sống của cháu, đảm bảo cho cháu phát triển về mặt tâm sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung Mai Khánh H cho chị Kiều Lê N được trực tiếp nuôi dưỡng, anh

Mai Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Tại phiên tòa hôm nay chị Kiều Lê N vẫn giữ nguyên ý kiến xác nhận trong quá trình chung sống giữa đôi bên không có tài sản chung và nợ chung nên không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Kiều Lê N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật. Anh Mai Trần T không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 36; Khoản 1 Điều 39; Các Điều 175, 177, 179, 219, 220, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kiều Lê N.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Kiều Lê N và anh Mai Trần T.

Về con chung: Giao con chung Mai Khánh H, sinh ngày 08/03/2009 cho chị Kiều Lê N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Mai Trần T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Buộc chị Kiều Lê N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, căn cứ vào Biên lai thu tiền số 0016012 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương, chị Kiều Lê N đã nộp đủ. Anh Mai Trần T không phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS;
- THA;
- Các ĐS;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Vũ